

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2021/HSPT

Ngày: 12/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc H, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 499/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh BK.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Thị L; sinh ngày 20/02/1976 tại tỉnh BK; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường PCK, thành phố BK, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu S và bà Mai Thị N; chồng là Hoàng Ngọc Th (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019, hiện đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Quốc Toàn và luật sư Đường Ngọc Hân - VP Luật sư Trần Quốc Toàn - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 12 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 09/10/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh BK phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại nhà ông Bùi Mạnh T thuộc tổ 10, phường PCK, thành phố BK, tỉnh BK có nhiều đối tượng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền, thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: Lê Quốc M, tạm giữ số tiền 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn H tạm giữ 02 điện thoại di động (ĐTDD), số tiền 52.150.000 đồng; Phạm Văn C tạm giữ 02 ĐTDD, số tiền 4.195.000 đồng; Phan Văn L tạm giữ 03 ĐTDD, số tiền 12.730.000 đồng; Nông Mạnh D tạm giữ 02 ĐTDD; Nguyễn Văn T tạm giữ 01 ví da bên trong có một số giấy tờ tùy thân, số tiền 15.780.000 đồng; Đào Xuân V tạm giữ 01 ĐTDD, số tiền 3.500.000 đồng; Nguyễn Thị Th tạm giữ 01 ĐTDD, số tiền 1.841.000 đồng; Dương Văn D tạm giữ 02 ĐTDD; Trương Thị Nh tạm giữ 01 ĐTDD, số tiền 7.000.000 đồng; Vũ Thị Bích H2 tạm giữ 01 ĐTDD, 01 đồng hồ, 01 dây kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng; Phạm Thị L tạm giữ 01 ĐTDD, 01 dây kim loại màu vàng. Tổng số tiền tạm giữ là 104.196.000 đồng.

Ngoài ra có một số người đang ngồi xem đánh bạc, có mặt tại phòng đánh bạc, gồm: Đinh Văn H tạm giữ 01 ĐTDD; Mai Văn D tạm giữ 01 ĐTDD, 01 thẻ ATM, số tiền 7.720.000 đồng; Lầy Thị Ph tạm giữ số tiền 1.050.000 đồng; Kiều Duy D tạm giữ 01 ĐTDD, 01 túi xách, 01 thẻ ATM, số tiền 40.450.000 đồng; Đỗ Minh T tạm giữ 01 ĐTDD; Trần Văn Ch tạm giữ 01 ĐTDD, 01 ví da có một số giấy tờ tùy thân, số tiền 95.000 đồng; Nguyễn Thanh H tạm giữ 01 ĐTDD, số tiền 3.200.000 đồng; Bùi Văn H tạm giữ 01 ĐTDD; Lê Thị Ánh T tạm giữ 02 ĐTDD, 01 ví da, số tiền 73.050.000 đồng; Nguyễn Kim Tr tạm giữ 01 ĐTDD, số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Thị H tạm giữ số tiền 130.000 đồng; Nguyễn Thị H1 tạm giữ 01 ĐTDD, 01 dây kim loại màu vàng, số tiền 5.150.000 đồng; Đoàn Anh T tạm giữ 01 ĐTDD, số tiền 10.040.000 đồng; Bé Thị M tạm giữ 01 ĐTDD, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây kim loại màu vàng, 01 thẻ ATM, 01 thẻ căn cước công dân, số tiền 7.082.000 đồng; Vũ Đình Ch tạm giữ 02 ĐTDD, số tiền 57.000.000 đồng. Tổng số tiền tạm giữ là 205.067.000 đồng.

Tổng số tiền qua kiểm tra, tạm giữ của những người nêu trên là 309.263.000 đồng (ba trăm linh chín triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc bao gồm: Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc chiếu nhựa; 03 thảm vải; nhiều mảnh sứ vỡ; 06 mảnh quân vị (có một mặt trắng và một mặt màu xanh đen); 28 chiếc ghế nhựa; 02 bát con bằng sứ màu trắng; 01 điện thoại NOKIA màu đen; 02 đĩa bằng nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh; 01 quyển sổ và các mảnh giấy bị xé; 01 chiếc túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá ngựa trắng "WhiteHorse"; 08 mảnh tre; 01 túi vải màu xanh; 01 đoạn gậy ba khúc bằng kim loại; 01 hộp kim loại màu trắng; 03 đoạn ống bằng kim loại; 01 bút bi màu đỏ; 01 bút bi màu xanh; 01 chiếc kéo có cán nhựa màu đen; 01 bút dạ màu đen; 01 đồng tiền kim loại hình tròn mệnh giá 200 VNĐ; 05 bộ bài tứ lơ khơ; một số tờ giấy ăn màu trắng; tạm giữ 02 xe ô tô và 05 xe mô tô.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BK đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Bùi Mạnh T thuộc tổ 10, phường PCK, thành phố BK và Lê Quốc M thuộc tổ 5, phường PCK, thành phố BK. Qua khám xét không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, vào hồi 15 giờ 35 phút, ngày 11/10/2019, Trần Văn Ch, sinh năm 1964, trú tại xóm BB, xã YN, Hện PLg, tỉnh TN đã đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh BK để đầu thú về hành vi đã tham gia đánh bạc với một số đối tượng tại nhà ông Bùi Mạnh T, thuộc tổ 10, phường PCK, thành phố BK vào ngày 09/10/2019, tuy nhiên Ch đã về trước nên không có mặt khi cơ quan chức năng vào bắt quả tang. Trần Văn Ch tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc là 3.700.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2019 một số đối tượng rủ nhau vào nhà Bùi Mạnh T thuộc tổ 10, phường PCK, thành phố BK chơi, sau đó rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, khi chơi thì có một số đối tượng khác đến sau nhưng riêng lẻ, không đến cùng lúc. Lúc ban đầu đánh bạc thì Trần Văn Ch là người cầm cái xóc cho mọi người chơi, được một số ván thì Ch nghỉ đi về trước nên Lê Quốc M thay Ch tiếp tục cầm cái xóc cho mọi người đánh bạc, còn Nguyễn Văn H là người chang tiền ở trong xóc bạc và thu tiền phé của người tham gia đánh bạc với mức thu là 200.000đ/người. Số tiền hồ H thu được là 2.000.000 đồng H đưa cho Mạnh, còn Phạm Văn C là người canh giới, mở cửa cho người đến để tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đánh đến 17 giờ 20 phút cùng ngày thì Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BK phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình cơ quan chức năng phá cửa phòng nơi đánh bạc, Nguyễn Văn H là người đã đập vỡ bát, đĩa mà Lê Quốc M dùng để xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là sử dụng một chiếc đĩa sứ để ngửa trên chiếu, đặt 4 quân bài bằng tre mỏng cắt nhỏ hình vuông một mặt bôi đen đặt lên trên đĩa, úp bát sứ lên 4 quân bài, sau đó một người cầm bát và đĩa lên xóc nhiều lần và đặt xuống chiếu, hai bên đặt tiền để chơi với nhau theo hai bên “cửa chắn” và “cửa lẻ”. Sau khi đã đặt tiền xong mới mở bát sứ ra để xét bài, nếu quân bài thể hiện 4 quân mặt đen, 4 quân mặt trắng hoặc 2 quân mặt đen, 2 quân mặt trắng là chắn. Nếu quân bài thể hiện 3 quân mặt đen, 1 quân mặt trắng hoặc 3 quân mặt trắng, 1 quân mặt đen là lẻ. Bên nào đặt tiền nhưng lệch cửa không đúng cửa đánh thì thua và mất số tiền đã đặt cho bên thắng; số tiền đặt không hạn chế với tỷ lệ 1 ăn 1 (VD: Đặt 50.000đ nếu thắng sẽ được 50.000đ). Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc, cụ thể:

- Lê Quốc M: Nhận được 2.000.000đ tiền phé do Nguyễn Văn H thu được đưa cho. Mạnh là người cầm xóc cái cho các đối tượng đánh bạc.

- Trần Văn Ch: Cầm xóc cái và sử dụng số tiền 1.900.000 đồng vào việc đánh bạc, trong đó nộp phé 200.000 đồng. Khi ra về thắng được số tiền 2.000.000 đồng, tất cả số tiền 3.700.000đ, Ch đã tự giao nộp cho Cơ quan Công an.

- Nguyễn Văn H: Khi mọi người đánh bạc thì H thu được 2.000.000 đồng tiền phé và đưa cho Lê Quốc M.

- Phan Văn L: Khi bị bắt quả tang thu giữ của L số tiền 12.730.000 đồng, trong đó số tiền L đã sử dụng đánh bạc là 1.730.000 đồng, số tiền đang thắng bạc là 1.500.000 đồng, nếu không bắt quả tang mà bị thua L sẽ sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc.

- Nông Mạnh D: Sử dụng số tiền 800.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang đã thua hết số tiền này.

- Nguyễn Văn T: Sử dụng số tiền 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang đã thua hết số tiền này.

- Đào Xuân V: Sử dụng số tiền 200.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang đã thua hết số tiền này.

- Nguyễn Thị Th: Sử dụng số tiền 150.000 đồng vào việc đánh bạc và thua hết, đối với số tiền 1.841.000 đồng thu trên người Th, nếu không bị bắt quả tang thì Thu tiếp tục sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

- Dương Văn D: Sử dụng số tiền 450.000 đồng vào việc đánh bạc, trong đó nộp tiền phé 200.000 đồng khi bắt quả tang đã thua hết số tiền này.

- Trương Thị Nh: Sử dụng số tiền 200.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang đã thua hết số tiền này.

- Vũ Thị Bích H2: Sử dụng số tiền 400.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang đã thua hết số tiền này.

- Đối với Phạm Thị L chỉ khai nhận việc có mặt tại nơi đánh bạc và ngồi tại sập gỗ trong phòng nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Cơ quan CSĐT đã kết luận số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là: 12.430.000 đồng, số tiền các đối tượng sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 11.341.000 đồng. Khi thực hiện việc bắt giữ, do các đối tượng đóng khóa 2 lớp cửa ở phòng nơi đánh bạc, Cơ quan Công an đã phải tiến hành phá hai lớp cửa, các đối tượng đã cất giấu hết tiền sử dụng vào việc đánh bạc vào trong người, chỉ thu được trên mặt chiếu, bên dưới thảm số tiền 200.000 đồng, số tiền này là số tiền sử dụng để đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm các đối tượng đánh bạc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Riêng Phạm Thị L không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh BK, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị L **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2019. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, bị cáo Phạm Thị L kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan. Cho rằng có mặt tại địa điểm đánh bạc và bị bắt giữ là do bị cáo đi tìm người để đòi nợ, không tham gia đánh bạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ sau đây:

+ Lời khai của bị cáo H (BL 594-595610-611, 1466-1467), bị cáo Nh (BL882-883), bị cáo H (BL917-918, 936, 1464-1465), bị cáo V (BL768- 769b, 1483a-1483b) thể hiện: Các bị cáo đã trực tiếp nhìn thấy bị cáo L ngồi tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác; các bị cáo không biết bị cáo L mang theo bao nhiêu tiền để đánh bạc và không nhớ mỗi lần bị cáo L đặt tiền là bao nhiêu; các bị cáo có quen biết bị cáo L ngoài xã hội nhưng không có mâu thuẫn, thù oán gì với L; các bị cáo không bị ép cung, mớm cung khi khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo L.

+ Các sơ đồ vị trí những người đánh bạc do các bị cáo H, Nh, H2 (BL620, 901, 939-940) tự nhớ lại và vẽ đều thể hiện tương đối thống nhất vị trí của bị cáo L ngồi đánh bạc là phía bên tay phải, gần vị trí của H ngồi làm hồ lý.

+ Các Biên bản và Sơ đồ thực nghiệm điều tra (BL421-424, 427-429, 431-434, 437) thể hiện thống nhất và cụ thể vị trí của tất cả các bị cáo tham gia đánh bạc.

+ Biên bản nhận dạng (BL783a-783b) thể hiện bị cáo V nhận dạng chính xác bị cáo L.

+ Các Biên bản đối chất ngày 29/10/2019 giữa các bị cáo Nh, H, H2 với bị cáo L (BL1221-1226) đều thể hiện: Các bị cáo Nh, H, H2 khẳng định nhìn thấy rõ bị cáo L tham gia đánh bạc; lúc đứng, lúc ngồi để đặt tiền xuống các cửa nhưng không nhớ đánh bao nhiêu ván và đặt bao nhiêu tiền; vị trí bị cáo L ngồi bên phải cạnh bị cáo H; việc bị cáo L khai không tham gia đánh bạc là không đúng.

+ Biên bản phiên tòa sơ thẩm (BL1631): các bị cáo H, V, Nh, H2 tiếp tục khẳng định nhìn thấy bị cáo L đánh bạc.

Các tài liệu, chứng cứ nêu trên được thu thập hợp pháp, công khai, khách quan, có nội dung phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL375-382), Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL408-411,413,414, 416) và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án; đủ căn cứ vững chắc xác định: Ngày 09/10/2019, tại nhà ông Bùi Mạnh T thuộc tổ 10, phường PCK, thành phố BK, tỉnh BK, các bị cáo Lê Quốc M, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phan Văn L, Nông Mạnh Danh, Nguyễn Văn T, Đào Xuân V, Nguyễn Thị Th, Dương Văn D, Trương Thị Nh, Vũ Thị Bích H2 và bị cáo Phạm Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23.771.000 đồng. Hành vi của bị cáo L và các bị cáo nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Việc bị cáo L kháng cáo kêu oan là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc không xác định được bị cáo L sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc là do trước khi cơ quan Công an phá cửa vào bắt giữ, các đối tượng đánh bạc đã kịp nhặt tiền trên chiếu bạc để tẩu tán lẫn lộn với nhau; do đó, không thể xác định được chính xác hoàn toàn số tiền các đối tượng đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc; chỉ có thể xác định tương đối trên cơ sở thu giữ trong người các đối tượng tại thời điểm bắt và lời khai nhận của các đối tượng. Cơ quan điều tra đã làm rõ được tổng số tiền 23.771.000 đồng các bị cáo đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc, đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo, trong đó có bị cáo L.

+ Về nội dung khác:

Trong vụ án này, việc Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn H là không đúng quy định. Bởi lẽ, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, truy tố đã nộp 2.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh BK để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H3 được khen thưởng khi tham gia dân công hỏa tuyến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 11 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo lại là người thu tiền hồ, mở bát sau khi đồng bọn xóc cái và thu tiền của con bạc thua, trả tiền cho con bạc thắng sau mỗi ván bạc. Như vậy, bị

cáo là đồng phạm rất tích cực (có vai trò đáng kể) trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 7/3/2016 đã bị xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, mà phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn (không cho hưởng án treo) mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Việc Tòa án nhân dân tỉnh BK áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ (là loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo) đối với bị cáo Nguyễn Văn H là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Mặc dù, bị cáo H không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng vẫn cần phải rút kinh nghiệm đối với Tòa án sơ thẩm về sai phạm này.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Căn cứ Điều 356 BLTTHS: Đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

- Đề nghị HĐXX rút kinh nghiệm đối với Tòa án sơ thẩm về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hồ sơ vụ án thể hiện còn nhiều tài liệu, lời khai mâu thuẫn nên chưa đủ căn cứ để kết tội bị cáo. Trong vụ án này có hành vi thu tiền “Phế” của các con bạc tức là có hành vi “Tổ chức đánh bạc” nhưng không được xem xét là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, vi phạm tố tụng. Việc buộc tội bị cáo chỉ dựa vào lời khai của 04 bị cáo khác trong vụ án (Nh, H, V, H) là bất lợi cho bị cáo. Cán bộ điều tra ghi lời khai của các bị cáo mà không phải điều tra viên, biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra có mâu thuẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Thị L, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Thị L không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng mình không tham gia đánh mà chỉ ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Phạm Thị L được thể hiện thông qua lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Thị Nh, Vũ Thị Bích H2, Đào Xuân V, các biên bản đối chất giữa các bị cáo H, Nh, H2 với bị cáo L, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và sơ đồ vị trí ngồi đánh bạc mà các bị cáo khác đã cung cấp cho cơ quan điều tra. Cụ thể:

[1.1] Tại biên bản hỏi cung bị can hồi 16 giờ 00 phút, ngày 30/10/2019 và 08 giờ 40 phút ngày 31/10/2019, Nguyễn Văn H đều trình bày *“Tôi khẳng định chắc chắn bà Phạm Thị L tham gia đánh bạc cùng với mọi người tại nhà ông M thuộc tổ 10, phường PCK, thành phố BK vào ngày 09/10/2019, Bản thân tôi chính mắt nhìn thấy bà L cầm tiền đặt đánh bạc nhưng không để ý mệnh giá tiền cụ thể là bao nhiêu, cũng không rõ là bà L đánh bạc bao nhiêu ván. Lúc đấy tôi là người chang tiền ở trong xới bạc cũng được chang tiền cho bà L”* (BL 610, 611a, 611b).

[1.2] Tại biên bản hỏi cung bị can Đào Xuân V vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 11/01/2020 bị can Vịnh trình bày *“Bản thân tôi chính mắt trông thấy bà L ngồi tham gia đánh bạc cùng với tôi và mọi người tại nhà ông T vào ngày 09/10/2019. Lúc đấy bà L ngồi ở gần vị trí phía bên tay phải của H cách tôi ngồi vài người”; “bản thân tôi có thấy bà L đặt tiền xuống chiếu đánh bạc nhưng đông người nên tôi không nhìn cụ thể mệnh giá bao nhiêu...nhưng tôi khẳng định chính xác bà L tham gia đánh bạc cùng với chúng tôi”*. (BL 768-769; 769a -769b).

[1.3] Tại biên bản hỏi cung bị can Trương Thị Nh vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 12/01/2020, Nh trình bày *“Tôi trực tiếp nhìn thấy chị L Sử (tức Phạm Thị L) thả tiền xuống chiếu bạc để đánh bạc, còn cụ thể chị L Sử thả bao nhiêu tiền, đánh bao nhiêu ván thì tôi không biết. Tôi khẳng định chị L đánh vì vị trí tôi ngồi đối diện với chị L, khoảng cách cũng gần nên tôi nhìn thấy chị L có đánh bạc”*. (BL 882-883).

[1.4] Bị can Vũ Thị Bích H2 cũng khẳng định nhìn thấy bị cáo L trực tiếp đánh bạc. Tại sơ đồ vị trí ngồi đánh bạc do bị cáo H vẽ xác định L ngồi đối diện với H và ngồi bên phải H, trùng khớp với vị trí mà H và Nh đã mô tả (BL 939 - 940).

[2] Ngoài những lời khai nêu trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn H, Vũ Thị Bích H2, Trương Thị Nh đối chất với Phạm Thị L dưới sự kiểm sát hoạt động điều tra của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK. Tại các biên bản đối chất ngày 29/10/2019, các bị cáo H, Nh, H tiếp tục khẳng định chính mắt nhìn thấy L cầm tiền đánh bạc cùng mọi người, vị trí L ngồi là ở phía cuối chiếu, phía bên tay trái của người cầm cái và phía bên tay phải của H - người thu tiền hồ (BL 1221-1226).

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Thị Nh, Vũ Thị Bích H2, Đào Xuân V tiếp tục khẳng định được nhìn thấy bị cáo Phạm Thị L tham gia đánh bạc.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của Nguyễn Văn H, Trương Thị Nh, Vũ Thị Bích H2, Đào Xuân V tại nhiều thời điểm khác nhau, kể cả khi đối chất với bị cáo Phạm Thị L tại cơ quan điều tra hay tại phiên tòa sơ thẩm được xét xử công khai đều trùng khớp với nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị L thừa nhận không có mâu thuẫn, thù oán với Nguyễn Văn H, Vũ Thị Bích H2, Đào Xuân V; bị cáo khai có mâu thuẫn với Trương Thị Nh nhưng tại biên bản đối chất với Trương Thị Nh chính bị cáo khẳng định không có mâu thuẫn và phù hợp với lời khai của Trương Thị Nh thể hiện giữa hai người không có mâu thuẫn. Như vậy, lời khai của Nguyễn Văn H, Trương Thị Nh, Vũ Thị Bích H2, Đào Xuân V đảm bảo sự khách quan, nhất quán và đáng tin cậy, được thu thập một cách hợp pháp, thỏa mãn các thuộc tính của chứng cứ được quy định tại Điều 86 Bộ luật Tố tụng hình sự nên có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị L.

[5] Mặc dù Cơ quan điều tra không thu được tiền trên người khi bắt giữ bị cáo Phạm Thị L, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, việc bị cáo có mặt tại đám bạc là có thật; chứng cứ để xác định bị cáo có thực hiện hành vi đánh bạc như đã phân tích tại mục [4] phù hợp khách quan với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và sơ đồ vị trí bị cáo L ngồi đánh bạc mà các bị cáo khác đã cung cấp cho cơ quan điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Phạm Thị L đã tham gia đánh bạc trong ngày 09/10/2019 cùng với 12 bị cáo khác tại nhà ông Bùi Mạnh T có địa chỉ tại tổ 10, phường PCK, thành phố BK, tỉnh BK là có căn cứ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc của cả chiếu bạc là 23.971.000 đồng (đã được chứng minh và được nêu tại phần nội dung vụ án). Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh BK đã xét xử và kết án bị cáo Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Thị L không oan. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ lời khai của 04 người nêu trên để kết tội là bất lợi cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận; hành vi “Tổ chức đánh bạc” không bị truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc áp dụng hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị án Nguyễn Văn H đã được Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra văn bản số 81/KN-VC1-HS ngày 04/8/2020 “Về việc rút kinh nghiệm trong

việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ” nên không cần nhắc lại tại bản án này.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Thị L.
2. Giữ nguyên bản án bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh BK.
3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh BK;
- VKSND tỉnh BK;
- Công an tỉnh BK;
- Cục T.H.A DS tỉnh BK;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh